I. Câu hỏi và câu trả lời về khoảng cách

Form:

Question	Answer
How _____ is it _____ A _____ B?	____ is (about) + khoảng cách

a, It _____ over 90 km from my house to your house.

b, It's 8 kilometers from my house_____ your house.

II. USED TO (Thói quen trong quá khứ với "used to")

Form:

(+) S+ used to + Vnguyên thể Ving to V

(-) S+ didn't used / use to + V

(+) Did + S+ use to + V?

Ex: It used to (take) _____ her 20 minutes to go to school by bike.

She didn't use to (play) chess when she was young.

III. *–ed* and *–ing* adjectives (tính từ dạng V-ing và V-ed)

- Thêm "-ed" vào sau động từ để tạo ra tính từ miêu tả ai đó cảm thấy như thế nào
- Thêm "-ing" vào sau động từ để tạo ra tính từ miêu tả ai, cái gì mang lại cảm giác như thế nào cho đối tượng.

ex: He was_____that he couldn't pass the exam.

A. disappoint B. disappointed C. disappointing

IV. Connectors (Từ nối)

1. Although / In spite of/ Despite (Mặc dù)

Although + mệnh đề (S+V) / cụm danh từ/danh từ

In spite of/ Despite + mệnh đề (S+V) / cụm danh từ/danh từ

___**ex:**_ _____beginning with a lot of stunts and fighting, the film makes you laugh.

A. Although B. In spite C. Despite

____Despite (be) frightened by the images, Lan still liked the film so much.

2. However / Nevertheless: Nhưng,tuy nhiên.

Thường có dạng: mệnh đề A; However / Nevertheless , mệnh đề B

V. H/Wh-questions (câu hỏi với từ để hỏi)

_____ do you prefer, Tet or Christmas? - I like Tet.

A. Which B. Who C. When D. Why

LIVEWORKSHEETS